

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5048/VPCP-CN ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định;

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Việc hoàn thiện pháp luật về khuyến công được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhằm tạo động lực mới thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn, góp phần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội XIII của Đảng khẳng định xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.”

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định:

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nguồn lực của đất nước phải tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bảo đảm phát triển hài hoà giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

“Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo”; “Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; “Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn”

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17 tháng 11 năm 2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ:

“Coi phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt; chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.”

“Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản”

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công được Chính phủ ban hành ngày 21 tháng 5 năm 2012, đến nay, công nghiệp nông thôn trên cả nước thông qua chính sách khuyến công đã đạt được một số kết quả nhất định. Động viên và huy động các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao

hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy vậy, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các chủ trương, định hướng về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Đảng và Nhà nước đã có sự điều chỉnh đáng kể. Đặc biệt, với sự ra đời của 02 Nghị quyết quan trọng của Ban chấp hành Trung ương: (1) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một số nội dung/quy định về khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần được rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay do bộc lộ một số bất cập, hạn chế:

(1) Rà soát quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách khuyến công đảm bảo bao trùm các nội dung hoạt động khuyến công.

(2) Mục tiêu của hoạt động khuyến công cần cập nhật và hướng đến những định hướng lớn hiện nay của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng dựa trên nền tảng đổi mới máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, hữu cơ, tuần hoàn, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số...

(3) Một số nội dung hoạt động mới cần được bổ sung, quy định cụ thể tạo thuận lợi cho việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện.

(4) Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công cần rà soát, đảm bảo bao quát các ngành nghề theo quy định của pháp luật.

(5) Xác định rõ về nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động khuyến công

(6) Việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý hoạt động khuyến công cần được đẩy mạnh hơn. Quy định về tổ chức hệ thống khuyến công cần có sự điều chỉnh, làm rõ do quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp về khuyến công thuộc Sở Công Thương tại một số địa phương đã phá vỡ tính hệ thống của các tổ chức khuyến công và gây bất cập trong quản lý nhà nước theo ngành dọc mà pháp luật đã quy định.

Những bất cập, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, phân cấp quản lý giữa Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần được rà soát điều chỉnh cho phù hợp; chưa kể đến sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình chuyển đổi số và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế nhanh, sâu rộng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

Để khắc phục những nguyên nhân của bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm bảo đảm cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó nêu yêu cầu “**Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số**”; việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP rất cần thiết theo hướng kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm đưa ra các quy định cụ thể, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nâng cao chất lượng và làm sâu sắc hơn hiệu quả tác động của chính sách khuyến công; xác định trách nhiệm liên tục của trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện; tạo sự chuyển biến rõ về chất lượng, bảo đảm chính thể thống nhất giữa Nghị định mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khuyến công; qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về phát triển công nghiệp nông thôn trong tình hình mới.

Khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác tối đa các thế mạnh về đầu tư, sản xuất, quản lý, khả năng sáng tạo của khu vực tư nhân ở khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động khuyến công.

Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội và lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các khu vực, vùng, miền, địa phương. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ vướng mắc tại các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng

Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về phát triển công nghiệp, phát triển công nghiệp nông thôn nói chung và khuyến công nói riêng.

Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP còn mâu thuẫn, gây khó khăn vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn.

Các quy định cần sửa đổi, bổ sung phải được xác định rõ nội dung, phương án sửa đổi trên cơ sở lấy ý kiến đánh giá, góp ý của các cơ quan quản lý nhà nước về

ngành, lĩnh vực, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đảm bảo tính độc lập, ổn định, thống nhất, kế thừa các nội dung khi sửa đổi, bổ sung.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này chỉ sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định về khuyến công nhằm thực hiện giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 53/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ Công Thương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024; thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5048/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định về khuyến công, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, đúng quy định của pháp luật, trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 12 năm 2024.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2341/QĐ-BCT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương đã tổ chức hội thảo tại các địa phương: Long An, Ninh Bình, Hà Nội để lấy ý kiến góp ý của các Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khuyến công và các tổ chức, đơn vị liên quan của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. Ngày 20 tháng 9 năm 2024, trên cơ sở ý kiến các địa phương, Bộ Công Thương đã lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định và hoàn thiện dự thảo, đăng tải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công Thương theo quy định.

Ngày... tháng 10 năm 2024, sau khi họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập thống nhất các nội dung, Bộ Công Thương có văn bản số...../BCT-CTĐP gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý, ngày....., Bộ Công Thương có văn bản xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Ngày.....tháng 12 năm 2024, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Điều 2: Thay thế một số từ ngữ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đã bám sát theo các chính sách tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. Các nội dung cơ bản được sửa đổi, bổ sung như sau:

2.1 Về đối tượng áp dụng

Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 theo hướng bổ sung đối tượng là các cơ sở sản xuất và tiêu dùng bền vững cập nhật theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, phù hợp với chính

sách quản lý và phát triển cụm công nghiệp quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2.2. Về giải thích từ ngữ

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 2 theo hướng điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn từ “Thủ tướng Chính phủ” thành “Bộ Công Thương”, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 04/NQ-CP là rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, trong đó: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành theo phân công của Chính phủ và những vấn đề thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi đã được phân cấp, phân quyền.

b) Bổ sung khoản 5a Điều 2 theo hướng cụ thể khái niệm, bổ sung quy định về sản xuất và tiêu dùng bền vững để phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ, cập nhật theo quy định tại Quyết định số 889/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định mô hình, quy trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững để triển khai nội dung hoạt động khuyến công.

c) Bổ sung khoản 5b Điều 2 theo hướng cụ thể khái niệm, bổ sung quy định về chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công để phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng (Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra mục tiêu để Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó chuyển đổi số cho doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng; doanh nghiệp cần phải tự tạo ra sức bật phát triển, với cốt lõi là việc số hóa trên mọi phương diện. Do đó, việc bổ sung quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định và triển khai nội dung hoạt động khuyến công về chuyển đổi số.

2.3 Về mục tiêu của hoạt động khuyến công

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 theo hướng bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công trên cơ sở chủ trương định hướng của Đảng, Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với các quy định dự kiến bổ sung như nêu trên nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong việc áp dụng các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn vào quá trình sản xuất; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường; thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và loại bỏ những công nghệ cũ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

2.4 Về nội dung hoạt động khuyến công

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 để phù hợp với Điều 40 của Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Quốc hội) quy định về Chương trình đào tạo thường xuyên.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 theo hướng bổ sung nội dung hoạt động khuyến công về quy định cụ thể về hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các giải pháp, phần mềm, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu và các nội dung dự kiến bổ sung như đã nêu trên; tạo cơ sở pháp lý cho địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 theo hướng bổ sung nội dung hoạt động khuyến công về hỗ trợ tổ chức các cuộc thi tay nghề thợ giỏi, thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ nhằm có chính sách khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ nghệ nhân thợ giỏi trong việc tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển nghề, góp phần xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm ngành nghề truyền thống; gìn giữ, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa làng nghề, phù hợp với tinh thần Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 4 theo hướng loại bỏ các nội dung không hiệu quả, không ghi nhận hoạt động hỗ trợ và số liệu đánh giá trong nhiều năm qua (Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; Hỗ trợ xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp); loại bỏ nội dung đã được pháp luật khác điều chỉnh (Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp). Cập nhật, điều chỉnh mới các quy định về hỗ trợ một số hoạt động phát triển cụm công nghiệp trong chính sách khuyến công đảm bảo phù hợp với pháp luật có liên quan (Luật Đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp) và thực tiễn triển khai; tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở CNNT đạt hiệu quả, đồng thời góp phần đảm bảo quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp bền vững, trật tự, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2.5 Về danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 theo hướng cập nhật, quy định lại các ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công trên cơ sở kế thừa Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, pháp luật liên quan và đánh giá tính hiệu quả trong thời gian qua; bãi bỏ ngành nghề không ghi nhận hoạt động hỗ trợ, số liệu đánh giá và trên thực tế dễ phát sinh tiêu cực, bức xúc xã hội (Khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật); bổ sung thêm lĩnh vực về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phù hợp với các quy định dự kiến bổ sung như nêu trên.

2.6 Về nguyên tắc ưu tiên

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 theo hướng đồng bộ, thống nhất với các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung như nêu trên, cụ thể: Bổ sung nội dung ưu tiên sản xuất và tiêu dùng bền vững; ưu tiên các chương trình đề án về chuyển đổi số.

2.7 Về tổ chức dịch vụ khuyến công khác

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 theo hướng quy định rõ vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương được xếp vào nhóm tổ chức dịch vụ khuyến công khác, không phải trong tổ chức hệ thống khuyến công được thiết lập theo ngành dọc để vẫn đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương về hoạt động khuyến công, thuận lợi trong chỉ đạo chuyên môn của Bộ Công Thương và tính ổn định của tổ chức hệ thống khuyến công cả nước.

Việc sửa đổi bổ sung này phù hợp với Điều 8 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định về tổ chức dịch vụ khuyến công địa phương, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định *Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương, UBND cấp tỉnh thành lập Trung tâm Khuyến công là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công*. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 2 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *Dịch vụ các lĩnh vực: Khuyến công; xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, ... thuộc khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về hoạt động kinh tế công thương*” và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương (Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022; Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023), trong đó quy định: Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về Công Thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Khuyến công, Xúc tiến thương mại,...

2.8 Về kinh phí bảo đảm cho hoạt động khuyến công

Bổ sung quy định rõ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không tính vào thu nhập chịu thuế của cơ sở công nghiệp nông thôn, tương tự như quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào

nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện cho đối tượng của chính sách khuyến công - phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ, siêu nhỏ, trình độ quản trị còn thấp, năng lực tài chính hạn hẹp nay được thụ hưởng và hấp thụ hoàn toàn phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (mức hỗ trợ cũng chỉ đóng vai trò vốn mồi với mức chi còn rất hạn chế theo quy định hiện hành).

2.9 Về quản lý kinh phí khuyến công

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 theo hướng quy định rõ hơn việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công, phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như nêu trên

2.10 Về trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành

Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 15 về trách nhiệm của Bộ Công Thương để phù hợp với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền như nêu trên

2.11 Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 16 theo hướng phù hợp với thực tiễn triển khai nhiệm vụ, tăng cường phân cấp, tạo tính chủ động cho chính quyền địa phương tham gia, chỉ đạo thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia trên địa bàn trên cơ sở Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan. Trong đó, Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định rõ: Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình; Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới. Theo đó, việc sửa đổi, bổ sung sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong tổ chức hệ thống khuyến công cả nước và thuận lợi trong quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn các địa phương.

2.12 Thay thế một số từ ngữ, cụm từ

Thay thế cụm từ “Cục Công nghiệp địa phương” bằng cụm từ “Cục Công Thương địa phương” tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 để phù hợp với tên gọi và quy định về chức năng, nhiệm vụ hiện nay. Thay thế cụm từ “Trung tâm khuyến công cấp tỉnh” và cụm từ “Trung tâm Khuyến công của các địa phương” bằng cụm từ “Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ về khuyến công” tại khoản 2, khoản 3 Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 16 để phù hợp với tên gọi và quy định về chức năng, nhiệm vụ hiện nay.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

- Các chính sách nêu trên khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi. Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm bảo đảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công.

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công được bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể quy định tại Nghị định này theo phân công, phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công có trách nhiệm ưu tiên sử dụng cán bộ, công chức được đào tạo và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Về bảo đảm nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, vốn của cơ sở công nghiệp nông thôn, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động khuyến công phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

3. Về bảo đảm thông tin

- Các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được quy định tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn); Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Bám sát, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị định.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

(Tài liệu trình kèm: Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Lao động - TBXH; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CTĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng